



Siêng năng, kiên trì

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Khám phá được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.
- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.
- Bày tỏ sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.

2. VỀ NĂNG LỰC

Năng lực phát triển bản thân.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ.
- Trung thực.
- Trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT; Bộ tranh, ảnh thể hiện sự chăm chỉ, siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.
- Thiết bị dạy học:
 - + Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, giấy A0.
 - + Các tranh thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hằng ngày như: tranh mô tả rửa và thỏ đang thi chạy; tranh mô tả một người đang siêng năng làm việc, đối lập với một người lười biếng đang mơ tưởng đến cuộc sống tốt đẹp; hình ảnh Bác Hồ đang ngồi làm việc bên máy chữ hoặc đang viết;...

2. Học sinh

Tài liệu: SGK, SBT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho HS, giúp HS huy động những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải quyết vấn đề; kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS.

b) Nội dung: HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn* để tìm ra những câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì.

c) Sản phẩm:

– Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững.

– Thua keo này, bày keo khác.

– Có công mài sắt, có ngày nên kim.

– Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

– Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn.

Sắt kia mài mãi cũng còn nên kim.

– Trời nào có phụ ai đâu

Hay làm thì giàu, có chí thì nên.

– Trăm bó thuốc cũng vớ được con ếch.

– Cần cù bù thông minh.

– Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

– Mưa dầm thấm lâu.

– Luyện mới thành tài, miệt mài tất giỏi.

– Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

– ...

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

– GV có thể tổ chức cho HS chơi cá nhân hoặc chia lớp thành các đội.

– Phổ biến thể lệ: Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì trong một thời gian nhất định (gợi ý: 2 – 3 phút). Cá nhân nào/đội nào tìm được nhiều câu ca dao, tục ngữ hơn sẽ giành chiến thắng.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV triển khai cho HS tham gia chơi trò chơi.

* Tổ chức, điều hành: GV có thể cho HS nêu nội dung nhận xét và công bố kết quả cá nhân/nhóm thắng cuộc.

* Kết luận, đánh giá: GV dẫn dắt HS hướng tới chủ đề của bài học: “Siêng năng, kiên trì”.

2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khái niệm siêng năng, kiên trì

a) Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện siêng năng, kiên trì của nhân vật trong truyện, từ đó rút ra khái niệm và ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.

b) Nội dung: Em hãy đọc câu chuyện “Quan trọng nhất là hành trình...” và trả lời các câu hỏi trong SGK tr. 12.

c) Sản phẩm: HS rút ra được khái niệm siêng năng, kiên trì.

– Siêng năng là làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.

– Kiên trì là làm việc miệt mài, quyết tâm giữ vững ý chí, làm đến cùng dù gặp khó khăn, trở ngại.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

– GV giao nhiệm vụ đọc câu chuyện.

+ GV tổ chức cho cả lớp làm việc cá nhân, đọc thầm câu chuyện “Quan trọng nhất là hành trình...”.

+ GV cho 1 HS đọc/ kể lại câu chuyện to, rõ ràng cho cả lớp cùng nghe.

– GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi 1, 2 trong SGK tr. 12.

1. Vì sao Cừ được trao bằng khen?

2. Từ câu chuyện của Cừ, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

+ Theo em, siêng năng, kiên trì là gì?

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức, điều hành:

– GV mời 2, 3 HS trả lời.

– GV nhận xét, dẫn dắt HS hướng tới khái niệm siêng năng, kiên trì.

* Kết luận, đánh giá: GV chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu ý nghĩa của siêng năng, kiên trì

a) Mục tiêu: HS trình bày được nội dung của các câu danh ngôn, từ đó rút ra được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.

b) Nội dung: HS suy nghĩ, thảo luận và trình bày nội dung của các câu danh ngôn trong SGK tr. 13, rút ra ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.

c) Sản phẩm:

– Nội dung của các câu danh ngôn:

+ “Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng”. (Lỗ Tấn)

Qua câu này, Lỗ Tấn muốn khẳng định: kẻ lười biếng không thể có được thành công. Vì thế, muốn thành công, nhất định chúng ta phải siêng năng, chăm chỉ.

+ “Nghị lực và kiên trì sẽ chiến thắng tất cả!”. (Benjamin Franklin)

Qua câu này, Benjamin Franklin muốn khẳng định: nghị lực, kiên trì sẽ giúp chúng ta chiến thắng mọi khó khăn, thử thách.

– Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì:

Siêng năng, kiên trì giúp con người vượt qua được khó khăn trong cuộc sống, lao động và học tập, từ đó gặt hái được nhiều thành công.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

– GV chia lớp thành các nhóm từ 4–6 HS và giao nhiệm vụ thảo luận về:

– Hai câu danh ngôn dưới đây nói về điều gì?

“Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng.” (Lỗ Tấn)

“Nghị lực và kiên trì sẽ chiến thắng tất cả!” (Benjamin Franklin)

* Thực hiện nhiệm vụ:

– Chúng ta có thể rút ra bài học gì từ hai câu danh ngôn đó?

– GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức, điều hành: GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và góp ý, nhận xét.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét và kết luận.

Câu danh ngôn của Lỗ Tấn và Benjamin Franklin muốn khuyên chúng ta khi làm bất cứ việc gì, muốn gặt hái được thành công, phải có sự siêng năng, kiên trì với quyết tâm lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Nhiệm vụ 3. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì

a) Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của siêng năng, kiên trì trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

b) Nội dung: HS quan sát tranh và chỉ ra những biểu hiện của siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và sinh hoạt hằng ngày.

c) Sản phẩm: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và sinh hoạt hằng ngày: tích cực, chủ động làm việc nhà như dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm, chăm sóc vườn rau,...; tập thể dục, rèn luyện sức khỏe một cách thường xuyên, liên tục,...; học bài, làm bài đầy đủ, không để thầy cô, bố mẹ phải nhắc nhở, luôn cố gắng để tìm được cách làm cho những bài tập khó.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ quan sát tranh, kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì.

– Chỉ ra những biểu hiện của siêng năng, kiên trì được thể hiện trong các bức tranh.

– Ngoài những biểu hiện trên, hãy chỉ ra những biểu hiện khác mà em biết.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 2, 3 HS trả lời.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét và kết luận.

- Siêng năng là làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên của con người.
- Kiên trì là làm việc miệt mài, quyết tâm giữ vững ý chí, làm đến cùng dù gặp khó khăn trở ngại.
- Siêng năng, kiên trì giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách và hướng đến thành công.
- Để rèn luyện tính siêng năng, kiên trì, em cần học tập chuyên cần, chăm chỉ, rèn luyện kĩ năng sống, không ngừng hoàn thiện hành vi, thái độ và sự ứng xử trước những khó khăn và thách thức.

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1. Xử lý tình huống

a) Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức đã học để đưa ra được cách xử lý phù hợp cho các tình huống từ đó thể hiện được đánh giá của bản thân về sự siêng năng, kiên trì của người khác trong học tập và lao động. Thể hiện được thái độ quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.

b) Nội dung: HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi trong SGK tr. 14 và tr. 15.

c) Sản phẩm:

– HS đưa ra được lựa chọn cách ứng xử của mình cho mỗi tình huống và giải thích được vì sao.

– HS bày tỏ được thái độ đồng tình, không đồng tình và lời khuyên của các bạn nhỏ trong tình huống đã nêu.

d) Tổ chức thực hiện:

– Bài tập trong SGK tr. 14:

* Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong SGK tr. 14.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 3 – 4 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung và nhận xét.

* Kết luận, đánh giá: GV kết luận vấn đề.

– Bài tập tr. 14: Đọc tình huống và thực hiện theo yêu cầu trong SGK tr. 14.

* Giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

Nhóm 1, 2: Thảo luận tình huống 1, đưa ra nhận xét về hai bạn Hùng và Tuấn, đồng thời đưa ra cách ứng xử của mình nếu là Hùng, giải thích vì sao lại chọn cách ứng xử như vậy.

Nhóm 3, 4: Thảo luận tình huống 2, đưa ra nhận xét về hai bạn Hoa và Mai, đồng thời bày tỏ thái độ của mình đối với Mai, giải thích vì sao mình lại có thái độ như vậy.

Nhóm 5, 6: Thảo luận tình huống 3 đưa ra nhận xét về hai bạn Minh và Hoàng, đồng thời đưa ra lời khuyên của mình đối với Hoàng.

* Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 3 nhóm đại diện lên báo cáo, các nhóm khác bổ sung và nhận xét.

* Kết luận, đánh giá: GV kết luận vấn đề.

Nhiệm vụ 2. Liên hệ bản thân

a) Mục tiêu: HS đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân.

b) Nội dung: HS liệt kê những việc mình làm hằng ngày, tự đánh giá mức độ siêng năng, kiên trì của bản thân và giải thích vì sao lại tự đánh giá như vậy. Chia sẻ về sự nỗ lực của bản thân để vượt qua khó khăn hoàn thành được một nhiệm vụ/ mục tiêu của bản thân.

c) Sản phẩm: HS liệt kê được những việc mình làm hằng ngày, đánh giá được mức độ siêng năng, kiên trì của bản thân. Giải thích được vì sao lại tự đánh giá mình như vậy.

– Chia sẻ được một câu chuyện, một tình huống mà bản thân HS đã nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn để thực hiện được một nhiệm vụ/mục tiêu đã đề ra.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS tự đánh giá về sự siêng năng, kiên trì của bản thân qua trả lời các câu hỏi SGK trong tr. 15.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức, điều hành:

– GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

– GV đặt câu hỏi để khai thác sâu hơn vấn đề HS chia sẻ.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét và khen ngợi những HS siêng năng, kiên trì.

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung:

– HS thiết kế khẩu hiệu về siêng năng, kiên trì và các hoạt động khác của em và bạn bè.

– HS ghi nhớ khẩu hiệu và thực hành trong những tình huống hay hoàn cảnh khác nhau mà bản thân gặp phải.

c) Sản phẩm:

– Khẩu hiệu về siêng năng, kiên trì.

– Thực hiện một công việc cụ thể đòi hỏi tính siêng năng, kiên trì có nhật kí ghi chép và chia sẻ với các bạn trong lớp.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS theo gợi ý trong SGK tr. 15.

– Thiết kế một khẩu hiệu về siêng năng, kiên trì (khẩu hiệu ngắn gọn, rõ ràng, đảm bảo nội dung, có tính thẩm mỹ).

– Thực hành khẩu hiệu này trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày (có nhật kí ghi chép).

– Hãy tìm câu chuyện kể về sự siêng năng, kiên trì của một bạn cùng tuổi mà em biết. Sau đó, chia sẻ với bạn thân hoặc viết đăng trên báo tường của lớp.

– Hãy trồng một hạt giống bất kì, chăm sóc và theo dõi sự trưởng thành của cây. Sau đó, chia sẻ niềm vui với người thân, bạn bè. Từ đó, tiếp tục thử nghiệm gieo trồng nhiều hạt giống hơn dựa trên điều kiện của gia đình, lớp học.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức, điều hành: GV yêu cầu HS nộp sản phẩm.

* Kết luận, đánh giá: GV tổ chức cho HS chia sẻ và đánh giá vào thời điểm phù hợp.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC

Qua bài kiểm tra, quan sát thái độ, hành vi của HS để đánh giá:

1. Hoàn thành tốt: Nêu được đầy đủ khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa của siêng năng, kiên trì; Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động; Thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này; Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: Nêu được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa của siêng năng, kiên trì nhưng còn chưa đầy đủ; Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động nhưng còn nhầm lẫn; Thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này nhưng đôi khi lời khuyên chưa sát thực; Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày nhưng chưa thường xuyên. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: Chưa nêu được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa của siêng năng, kiên trì; Chưa đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động; Chưa biết thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì; chưa góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. Chưa thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành khi điểm số dưới 5 điểm.